

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: “NƯỚC- CÁC HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN”
(Thực hiện 4 tuần: Từ ngày 06 tháng 04 năm 2026 đến ngày 08 tháng 05 năm 2026)

I. Mục tiêu, nội dung.

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
* Phát triển vận động				
1	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	<p>- Hô hấp: Hít vào, thở ra</p> <p>Tay:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đưa 2 tay giơ lên cao, ra phía trước, sang bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm mở bàn tay). - Co và duỗi tay, vỗ tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu). <p>Lưng, bụng, lườn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cúi về phía trước, ngửa người ra sau. - Quay sang trái, sang phải. - Nghiêng người sang trái, sang phải. <p>Chân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhún chân. - Ngồi xổm đứng lên, bật tại chỗ. - Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối. 	<p>* Chơi- tập có chủ định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các bài thể dục sáng - Các bài tập phát triển chung - TC: Đu quay, Lộn cầu vòng , Năm con rùa, dung dăng dung dẻ, chim bay cò bay... 	

2	<p>Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết bước đi liên tục trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ thẳng trên sàn. - Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đi bằng gót chân, đi khụy gối, đi lùi. 	<p>* Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3 m. 	
3	<p>Trẻ kiểm soát được vận động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết đi/chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4 - 5 vật chuẩn đặt đích đặc). 	<ul style="list-style-type: none"> - Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh, đích đặc (đổi hướng) theo vật chuẩn. 	<p>* Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chạy thay đổi hướng theo vật chuẩn 	
4	<p>Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết tung bắt bóng với người đối diện (cô/ bạn): Bắt được 3 lần liên không rơi bóng khoảng cách 3 m). - Ném trúng đích đứng (xa 1,5 m x cao 1,2 m) - Tự đập bắt bóng được 4 - 5 lần liên tiếp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ném trúng đích bằng 1 tay. 	<p>* Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ném trúng đích thẳng đứng bằng 1 tay 	
5	<p>Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo, trong thực hiện bài tập tổng hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chạy liên tục theo hướng thẳng 15m trong 10 giây. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ném trúng đích ngang (xa 2 m) 	<p>* Hoạt động chơi:</p> <p>Cho trẻ chơi ở khu vận động chơi Ném trúng đích ngang (xa 2 m)</p>	

	<ul style="list-style-type: none"> - Ném trứng dích ngang (xa 2 m) - Bò trong đường dích dắc (3 - 4 điểm dích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài. 			
6	<p>Trẻ biết phối hợp tay, chân nhịp nhàng, giữ được thăng bằng cơ thể khi biết bật liên tục vào vòng, bật chụm tách chân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bật qua vật cản. - Bật xa 35-40 cm. - Bật nhảy từ trên cao 30-35 cm xuống (Bật sâu). 	<ul style="list-style-type: none"> - Bật qua vật cản cao 10 – 15cm. 	<p>* Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bật qua vật cản cao 10 – 15cm. 	
9	<p>Trẻ thực hiện được các vận động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuộn - xoay tròn cổ tay. - Gập, mở, các ngón tay. 	<ul style="list-style-type: none"> -Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, ve, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nổi... - Gập giấy. 	<p>* Thể dục sáng: Tập các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay.</p> <p>* Hoạt động chơi: Góc tạo hình, chơi ngoài trời: Cho trẻ vo giấy, gập giấy...</p>	
10	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: - Vẽ hình người, nhà, cây. - Cắt thành thạo theo đường thẳng. - Xây dựng, lắp ráp với 10 - 12 khối. - Biết tết sợi đôi. - Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tô, vẽ hình người, nhà, cây. - Xé, cắt đường thẳng - Lắp ghép hình - Biết tết sợi đôi. - Cài, cởi cúc, khâu buộc dây 	<p>* Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Góc xây dựng: Cho trẻ xây mô hình bằng các khối + Góc tạo hình, chơi ngoài trời: Cho xé, vẽ, in các HTTN theo ý thích của trẻ. * HĐ lao động: Thực hành lao động tự phục vụ sau giờ ngủ trưa.(Trẻ biết cất gối, gập chăn..) + Trẻ tự phục vụ bản thân thay quần áo, cài, 	

			cởi cúc, khâu, buộc dây giày...	
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
14	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở. - Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tập đánh răng, lau mặt - Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng. - Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết. - Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết. 	<p>* Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem tranh ảnh, lô tô, video, trò chuyện với trẻ về một số hành động nguy hiểm như: Không được ra khỏi trường khi không được cô cho phép, không được đi theo người lạ... <p>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh:</p> <p>Trò chuyện, giáo dục trẻ không được cười đùa khi ăn, không ăn quả có hạt, không uống nước lã.</p>	
19	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nhận ra những nơi như: hồ, ao, ruộng nước, suối, bể chứa nước... là nơi nguy hiểm, không được chơi gần 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. 		
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
a, Khám phá khoa học				
23	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết hỏi hợp các giác quan để xem xét sự vật hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người. - Các nguồn nước trong môi trường sống. - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, và cây. - Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây. 	<p>*Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi các trò chơi - Chơi các góc chơi như góc: Xây dựng, học tập... - Chơi ở các góc sách, truyện. 	

25	- Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau; xem sách tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.	- Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước.	* HD chơi: Chơi trò chơi “Thi xem ai nhanh nhất” Tìm đồ chơi, Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	
27	- Trẻ nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật hiện tượng gần gũi. Ví dụ: "Cho thêm đường / muối nên nước ngọt / mặn hơn".	- Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. - Một số đặc điểm, tính chất của nước.	* Hoạt động chơi: - Hát, múa các bài hát về chủ đề - Nặn, tô màu các HTTN	
28	- Trẻ biết sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản. Ví dụ: làm cho ván dốc hơn để ô tô đồ chơi chạy nhanh hơn.			
29	Trẻ nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát	- Sự khác nhau giữa ngày và đêm. - Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.	* HD chơi: Trẻ nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát	
<i>b, Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán</i>				
31	- Trẻ biết quan tâm đến các chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: "Bao nhiêu"; "Là số mấy"?...	- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5.	* HD chơi: - Chơi ở góc học tập đếm so sánh bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	
32	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	* HD học - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10	

39	- Trẻ sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của hai đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.	- Đo dung tích bằng một đơn vị đo.	* HD học - Đo dung tích bằng 1 đơn vị đo .	
43	- Trẻ biết mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày.	- Nhận biết các buổi: Sáng, trưa, chiều, tối.	* HD học: - Nhận biết buổi sáng, trưa, chiều, tối.	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
55	- Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	- Lắng nghe và trao đổi với người đối thoại. - Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? Khi nào? để làm gì?.	* Hoạt động học: - DTCTV: Mây đen, trời mưa, trời nắng tuyết, sấm chớp... * Hoạt động chơi: - Chơi góc hoạt động xây nhà ở, góc sách truyện: xem tranh về các, hiện tượng tự nhiên	
56	- Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó.	* Hoạt động học: - Thơ: Mưa	
58	- Trẻ sử dụng các loại câu đơn câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép.	- Thơ: Bốn mùa ở đâu - Thơ: Trưa hè	
60	- Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm.	* HD học: - Trò chuyện về các mùa trong năm * HD chơi: - Đọc các bài ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè.. + Đọc câu đố về các hiện tượng tự nhiên	
62	- Trẻ biết bắt chước giọng nói điệu bộ của nhân vật trong truyện.	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. - Đóng kịch.	* HD học: - Dạy trẻ kể chuyện: Hồ nước và mây * Hoạt động chơi: - Chơi ở các góc như góc sách truyện Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau Giữ gìn bảo vệ sách.	

63	- Trẻ biết sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.	* HD học: - Trò chuyện về các mùa trong năm * Hoạt động chơi: - Chơi góc hoạt động xây nhà ở, góc sách truyện: xem tranh về các, hiện tượng tự nhiên
64	- Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với mọi hoàn cảnh khi được nhắc nhở.	- Điều chỉnh giọng nói phù hợp với mọi hoàn cảnh khi được nhắc nhở.	
68	- Trẻ biết cầm sách đúng chiều và đỡ từng trang để xem tranh ảnh "Đọc" sách theo tranh minh họa: "đọc vẹt".	- Hướng đọc viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.	* Hoạt động chơi: - Chơi ở các góc như góc sách truyện, thư viện' - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau - Tập tô nét móc xuôi.
70	- Trẻ biết sử dụng kí hiệu đề: "viết"; tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng...	- Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu. - Làm quen với cách đọc và cách viết tiếng Việt. - Tập tô tập đồ nét chữ.	
71	- Trẻ biết tập tô đồ các nét chữ.	- Tập tô tập đồ nét chữ.	

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

a. Phát triển tình cảm

74	- Trẻ tự chọn đồ chơi trò chơi theo ý thích.	- Sở thích khả năng của bản thân	* HD chơi: - Xem video, tranh ảnh, lô tô về chủ đề - Trò chuyện với trẻ về các hiện tượng tự nhiên
76	- Trẻ nhận biết cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên	- Nhận biết một số trạng thái, cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên)	* Hoạt động chơi: - Trò chuyện với trẻ trong giờ đón, trả trẻ,

	qua nét mặt, lời nói, cử chỉ qua tranh, ảnh.	qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh.	trong các giờ hoạt động vui chơi - Cho trẻ xem video, tranh ảnh, lô tô về một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh.	
77	- Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói, trò chơi, hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình.		
b, Phát triển kỹ năng xã hội				
83	- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói.	- Phân biệt hành vi “đúng” “sai”, “tốt”- “xấu”	* HD vệ sinh: Trẻ biết xếp hàng chờ đến lượt	
84	- Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.	- Chờ đến lượt, hợp tác	* Hoạt động chơi: Trẻ biết hợp tác với bạn trong giờ chơi	
85	- Trẻ biết trao đổi thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật...).	- Quan tâm, giúp đỡ bạn.	* Hoạt động chơi: Hoạt động góc, chơi ngoài trời -Trẻ liên kết giúp đỡ nhau trong khi chơi. -Trẻ chơi không xô đẩy nhau cùng chơi trò chơi	
87	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	- Giữ gìn vệ sinh môi trường.	* Hoạt động vệ sinh cá nhân: - Nhắc trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định, đúng với giới tính của mình * HD lao động - Thực hành nhặt rác bỏ vào thùng rác	

89	- Trẻ không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.	- Tiết kiệm điện, nước.	* Hoạt động vệ sinh cá nhân: - Nhắc trẻ Tiết kiệm điện, nước khi đi vệ sinh, rửa tay.	
5. Lĩnh vực giáo dục phát triển thẩm mỹ.				
90	- Trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	- Biểu lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	* Hoạt động học: Âm nhạc: DH: Nắng sớm(TT) NH: Cho tôi đi làm mưa với TC: Tự chọn NH VĐTN: Trời nắng, trời mưa NH: Mùa xuân đến rồi. (TT) TC: Tự chọn * Hoạt động chơi: Tổ chức cho trẻ biểu diễn văn nghệ. Đọc thơ, ca dao, đồng dao	
93	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ....	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.		
94	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).	- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	* Hoạt động học: Âm nhạc: DH: Nắng sớm(TT) NH: Cho tôi đi làm mưa với TC: Tự chọn NH VĐTN: Trời nắng, trời mưa NH: Mùa xuân đến rồi. (TT) TC: Tự chọn	
95	- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên để tạo ra các sản phẩm.	* HD chơi: - Chơi ngoài trời: Chơi ở các nhóm chơi: Phấn, lá cây, sỏi... - Góc tạo hình: + Vẽ, nặn theo ý thích	
96	- Trẻ biết vẽ phối các nét thẳng, xiên	- Vẽ phối hợp các đường nét / nét	* HD học. - Tạo hình: Vẽ mưa.	

	ngang, cong tròn, tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	thẳng, xiên, xoay tròn để miêu tả những sự vật, các sự kiện, nhân có mối quan hệ đơn giản.	Tô Tô màu bức tranh mùa hè. * HĐ chơi: - Chơi ngoài trời: Chơi ở các nhóm chơi: Phấn, lá cây, sỏi... - Góc tạo hình: + Vẽ, nặn theo ý thích	
97	- Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.	- Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng / đường nét.	* HĐ chơi: - Chơi ngoài trời: Chơi ở các nhóm chơi: Phấn, lá cây, sỏi... - Góc tạo hình: + Vẽ, nặn theo ý thích	
100	- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc hình dáng đường nét.	* Hoạt động học Biết nhận xét sản phẩm tạo hình của mình các bạn.	
101	- Trẻ biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc.	* Hoạt động học: Âm nhạc: DH: Nắng sớm(TT) NH: Cho tôi đi làm mưa với TC: Tự chọn NH VĐTN: Trời nắng, trời mưa	
102	- Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.	- Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.	NH: Mùa xuân đến rồi. (TT) TC: Tự chọn	
104	- Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	- Đặt tên cho sản phẩm của mình.	* Hoạt động chơi: Chơi các góc nghệ thuật, góc xây dựng. Chơi ngoài trời, chơi theo ý thích.	

II. MỞ CHỦ ĐỀ

- Trò chuyện, đàm thoại, gợi mở giúp trẻ nhớ lại những kinh nghiệm sống và kiến thức liên quan đến chủ đề đó.

VD: Cô cho trẻ kể tên những nguồn nước mà trẻ biết.

- Kết hợp sử dụng vật thật (hoặc tranh ảnh, mô hình) bài hát, bài thơ, trò chơi, câu đố... phù hợp với nội dung của chủ đề để lôi cuốn trẻ vào chủ đề.

- Trưng bày một số sách, tranh ảnh to và chuẩn bị một số đồ chơi, học liệu có liên quan đến chủ đề vào các góc...

- Yêu cầu cha mẹ và trẻ sưu tầm ở gia đình những thứ liên quan đến chủ đề mang đến lớp. Ví dụ: Tranh ảnh về các nguồn nước, ích lợi của nước, các hiện tượng thời tiết và mùa...

III. CHUẨN BỊ.

- Tranh, ảnh, sách về các nguồn nước và ích lợi của nước, vòng tuần hoàn của nước, các nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước về các hiện tượng thời tiết và mùa, ảnh hưởng của thời tiết đến sinh hoạt của con người, động vật/ thực vật... Bảng theo dõi thời tiết hàng ngày.

- Tranh truyện: câu truyện về giọt nước. Thơ: Ông mặt trời, Mưa, Trưa hè

- Một số phương tiện phục vụ cho thử nghiệm, khám phá đặc tính của nước và các hiện tượng tự nhiên như: Lọ trong suốt, một số chất tan và không tan trong nước đựng trong lọ (muối, đường, bột mỳ/ gạo...), một số vật nổi/ chìm trong nước (miếng xốp, bọt biển, thìa kim loại, thìa nhựa, ghim giấy, quả / củ...).

IV. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ.

- Hiện tượng tự nhiên
 - Nước
 - Các mùa trong năm
 - Mùa hè của bé
-